TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 29-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hương Giang.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Quốc T, năm sinh 1993, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp 1, xã T B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 lần (Bản án số: 23/2017/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 06 tháng tù, về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 20 tháng 5 năm 2018); tiền sự: chưa có; nhân thân: chỉ có 01 tiền án nêu trên; bị bắt, tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn L là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Huỳnh Văn D, năm sinh 1974; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Phan Thị P, năm sinh 1978; nơi cư trú: ấp 1, xã T B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Bùi Thanh P1, Nguyễn Tuấn E, Nguyễn Văn Dương C1, Lê Quang C2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Quốc T thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2019, Phan Quốc T cùng với Nguyễn Văn Dương C1 kéo cây thuê cho anh Bùi Thanh P1 gần bến phà chợ Cầu Muốn. Khi kéo cây xong T đi xuống mé sông để đi vệ sinh thì phát hiện máy khoan màu xanh-đen, để gần hố ga dưới nhà anh Nguyễn Tuấn E đang xây dựng, thuộc ấp 1, xã T B. T nảy sinh ý định và lấy trộm máy khoan. Sau khi trộm được, T dùng áo quấn máy khoan để mọi người không phát hiện, đem để lên xe đẩy cùng C1 kéo xe về, rồi đem máy khoan về nhà cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh Huỳnh Văn D phát hiện máy khoan bị mất nên đến Công an xã T B trình báo. Qua xác minh ban đầu, Công an xã T B mời T về trụ sở làm việc. T thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh D và giao nộp máy khoan cho cơ quan Công an xử lý.

Hành vi thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2019, Phan Quốc T tiếp tục vào nhà chị Phan Thị P (thuộc ấp 6, xã T B) lấy trộm một điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, chị P để cắm sạc pin trên đầu tủ. Khi T bỏ điện thoại vào túi quần, chị P phát hiện truy hô, rồi báo cho anh Lê Quang C2 (chồng chị P) biết và trình báo sự việc đến Công an xã T B. Còn T bỏ chạy, đem điện thoại ném tại bãi rác gần nhà. Sau đó, T nhặt lại điện thoại đem đến Công an xã giao nộp và khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ: Một máy khoan điện, nhãn hiệu FEG, màu xanh-đen, đã qua sử dụng; Một áo thun dài tay màu xanh, có viền cổ màu trắng do T dùng để quấn máy khoan khi lấy trộm; Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý và trả lại máy khoan cho bị hại D; Trả lại điện thoại cho bị hại Phan Thị P. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại về phần dân sự.

Tại 02 Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-TSHS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và 08/KLĐG-TSHS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Máy khoan nhãn hiệu FEG, màu xanh-đen, trị giá 350.000 đồng; Điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 15/CT-VKSHN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Phan Quốc T từ 12 đến 15 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

- Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy áo thun T dùng để quấn máy khoan khi lấy trộm.

- Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự.

Bị cáo T thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để về phụ giúp gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Lê Văn L phát biểu ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, thống nhất theo ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ gia đình bị cáo nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế, căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cáo trạng có sai sót trong phần "LÝ LỊCH BỊ CAN" nhưng đã được Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung đầy đủ tại phiên tòa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã bị kết án về "Tội trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà tiếp tục có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản là máy khoan của bị hại D trị giá 350.000 đồng và điện thoại của bị hại P trị giá 500.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Quốc T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Điều 173 BLHS, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

[5] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng; là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án (được áp dụng để đủ yếu tố cấu thành tội phạm), chưa có tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại những tài sản trộm được để trả cho các bị hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi bị nghi ngờ, bị cáo đã mang máy khoan lại Công an xã đầu thú nên xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, các tình tiết trên để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Bị cáo Phan Quốc T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2019.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo thun dài tay màu xanh, có viền cổ màu trắng (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 7 năm 2019).

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 8 năm 2019). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú